TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YD** **TỈNH BG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **69/**2024/QĐCNTTLH	*YD, ngày 08 tháng 07 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ Điều 9, Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 và Điều 36 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ hồ sơ hòa giải, đối thoại tại Toà án thụ lý số 133/2024/TTHG-ĐT ngày 30/05/2024 về *"Ly hôn"*.

Sau khi nghiên cứu đơn khởi kiện đề ngày 17/5/2024 về việc yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn của bà NTTvà Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 06 năm 2024, yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án sau đây:

- ***Người khởi kiện:*** Bà NTT, sinh năm 1967; nơi cư trú: Thôn TM, xã CT, huyện YD, tỉnh BG.

- ***Người bị kiện*****:** Ông DDN, sinh năm 1966; nơi cư trú: Thôn TM, xã CT, huyện YD, tỉnh BG.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 06 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 06 năm 2024 cụ thể như sau:

1.1 Về mối quan hệ hôn nhân: Bà NTTvà ông DDN thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Bà NTTvà ông DDN đều xác định vợ chồng có 02 con chung là DDS, sinh năm 1989 và DTX, sinh năm 1994. Hiện nay các con chung đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

1.3.Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Bà NTTvà ông DDN đều xác định tự thoả thuận về việc chia tài sản chung, khi ly hôn không yêu cầu Toà án giải quyết.

1.4.Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Bà NTTvà ông DDN đều xác định không có, khi ly hôn không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BG;
- VKSND tỉnh BG;
- VKSND huyện YD;
- Chi cục THADS huyện YD;
- UBND xã CT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hằng